TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **114**/2018/HS-ST
Ngày: 18-9-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Úy

Ông Trần Văn Huề

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày **18** tháng **9** năm **2018**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm ĐVC khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. TVL, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: , huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (đã chết) và bà ; vợ: và 02 con *(lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017)*; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai – Thành phố Hà Nội xử phạt **42** *(Bốn mươi hai)* tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2018.

Hiện bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số **02** – ĐVC an TP Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. NVC, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: , huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà ; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2018.

Hiện bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số **02** – ĐVC an TP Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

3. NVĐ, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: , huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (đã chết) và bà ; vợ con: chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai – Thành phố Hà Nội xử phạt **36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2018.

Hiện bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số **02** – ĐVC an TP Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Chị TTTH, sinh năm 1979.

Cư trú tại: thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

2. Chị NTK, sinh năm 1990.

Cư trú tại: huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

3. Anh NVN, sinh năm 1984.

4. Chị HTH1, sinh năm 1994 *(vợ anh NVN).*

Đều cư trú tại: huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Chị TTTH, chị NTK, anh NVN, chị HTH1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh VVD, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: huyện Thanh Oai, TP Hà Nội.

Anh VVD có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/3/2018, TVL điều khiển xe máy Wave biển kiểm soát 29X1- 401.50 màu xanh đến nhà rủ NVĐ đi cướp giật tài sản của người đi đường, Đ đồng ý. Khoảng 12h30 phút cùng ngày, TVL tháo biển số cất giấu vào cốp để trách sự phát hiện rồi điều khiển xe chở Đ đi theo hướng tỉnh lộ 419 đến địa phận xã Hợp Đồng hướng Ba Thá – Chúc Sơn thì thấy anh NVN đang điều khiển xe máy AirBalde biển kiểm soát 29 Y5 – 284.98 chở vợ là chị HTH1 đi hướng ngược chiều. Trên người chị HTH1 đeo 01 túi xách nên TVL bảo Đ *"Có túi đấy, lấy thì lấy"*, Đ đồng ý. TVL điều khiển xe máy quay lại đuổi theo xe của vợ chồng anh NVN. Khi đến địa phận thôn Đạo Ngạn, xã Hợp Đồng vắng người, TVL điều khiển xe áp sát bên trái xe anh NVN, còn Đ dùng tay phải giật chiếc túi xách của chị HTH1, TVL tăng ga điều khiển xe bỏ chạy về cánh đồng xã Thượng Vực. TVL và Đ kiểm tra trong túi có 02 điện thoại di động OPPO màu xanh loại Miror 5, màu vàng loại F3, mỗi chiếc điện thoại đều có gắn hai thẻ sim điện thoại và số tiền 5.250.000 đồng. TVL và Đ chia nhau mỗi người 2.625.000 đồng, còn chiếc túi xách thì TVL lấy xăng xe đốt cháy tại chỗ để phi tang. Trên đường về, Đ vứt bỏ 02 sim trong điện thoại OPPO Miror 5 rồi

đưa cho TVL sử dụng. Chiếc điện thoại OPPO F3 TVL vứt bỏ hai sim, đến ngày 12/3/2018 TVL bán cho cửa hàng điện thoại của anh VVD được 2.400.000 đồng số tiền này TVL không chia cho Đ. TVL và Đ đã chi tiêu hết vào mục đích cá nhân.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe máy Wave biển kiểm soát 29X1 – 401.50 màu xanh; 01 chiếc cờ lê loại một đầu 8, một đầu 10; 02 chiếc áo khoác màu đen trắng của TVL và Đ; 01 túi xách giả da màu đen có quai đeo kích thước (20 x 20) cm; 02 điện thoại di động OPPO màu xanh loại Miror 5, màu vàng loại F3, mỗi chiếc điện thoại đều có gắn hai thẻ sim điện thoại và 5.250.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 28/TC- KLĐG ngày 19/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận:

- Một túi xách giả: 30.000 đồng,
- 04 thẻ sim điện thoại trị giá 400.000 đồng (không truy tìm được).
- 01 điện thoại di động OPPO Miror 5 màu xanh trị giá 1.300.000 đồng.
- 01 điện thoại di động OPPO F3 màu vàng trị giá 1.500.000 đồng.

Trị giá tài sản mà TVL và Đ cướp giật được của chị HTH1 là: 8.480.000 đồng *(Tám triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).*

Đối với chiếc điện thoại OPPO F3 màu vàng, khi biết là vật chứng liên quan đến vụ án, anh VVD đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Khi bắt giữ TVL, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại OPPO Miror5 màu xanh.

Ngày 19/3/2018, Cơ quan điều tra ĐVC an huyện Chương Mỹ đã bắt giữ TVL và NVĐ trong trường hợp khẩn cấp. Ngày 19/4/2018 NVC đến ĐVC an huyện Chương Mỹ đầu thú về hành vi cướp giật tài sản.

*Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ, ngoài hành vi trên, trong hai ngày 28/10/2017 và 26/11/2017 TVL và NVC tự khai nhận đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn huyện Chương Mỹ. **C**ụ thể như sau:*

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 28/10/2017, TVL điều khiển xe máy Wave tháo biển kiểm soát 29X1 – 401.50 giấu trong cốp xe chở NVC đi trên đường Hồ Chí Minh đến địa phận thôn Núi Sáo, xã Mỹ Lương, TVL và ĐVC thấy chị TTTH điều khiển xe máy Liberty biển kiểm soát 28H–132.94 đi cùng chiều theo hướng Xuân Mai – Chợ Bến, trên người chị TTTH đeo túi sách màu vàng. TVL điều khiển bám theo đến đoạn đường vắng người thì TVL cho xe vượt lên ép sát bên trái, ĐVC dùng tay phải giật chiếc túi sách của chị TTTH bỏ chạy về hướng Miếu Môn, rồi về cánh đồng thôn Trung Vực Trong, xã Thượng Vực kiểm tra túi có 02 chiếc điện thoại di động, một chiếc là Iphone 6 Plus không có thẻ sim, một chiếc là Iphone 7 Plus có lắp 1 thẻ sim và 8.000.000 đồng cùng một số giấy tờ cá nhân gồm: 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ thanh toán tiền điện, 01 thẻ ngân hàng BIDV đều mang tên chị TTTH. TVL dùng xăng đốt túi xách cùng giấy tờ trên của chị TTTH có trong túi xách, số tiền chia nhau mỗi người được 4.000.000 đồng. Chiếc điện thoại Iphone 7 Plus ngày 30/10/2017 ĐVC và TVL bán tại cửa hàng điện thoại của anh HVT được 10.000.000 đồng, TVL chia cho ĐVC 3.000.000 đồng cùng với chiếc điện thoại Iphone 6 Plus ĐVC cầm sử dụng được khoảng 8 ngày thì bán cho một cửa hàng điện thoại ở huyện Thanh Oai được 3.000.000 đồng, ĐVC không nhớ chính xác địa chỉ cụ thể cửa hàng. Số tiền trên TVL và ĐVC đã chi tiêu hết vào mục đích cá nhân.

Vật chứng vụ án: 01 túi sách màu vàng nhãn hiệu GUESS kích thước (17 x 22) cm, 02 điện thoại di động Iphone, trong đó có một chiếc lắp 1 thẻ sim và 8.000.000 đồng cùng một số giấy tờ cá nhân gồm: 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ thanh toán tiền điện, 01 thẻ ngân hành BIDV đều mang tên chị TTTH.

Tại bản kết luận định giá số 37/ TC- KLĐG ngày 11/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chương Mỹ kết luận:

- Một túi xách trị giá: 200.000 đồng, 01 thẻ sim điện thoại trị giá 100.000 đồng.
- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng trị giá 6.000.000 đồng.
- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đỏ trị giá 12.000.000 đồng.

Trị giá tài sản TVL, ĐVC cướp giật của chị TTTH là: 26.300.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu, ba trăm nghìn đồng).*

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 Plus TVL, ĐVC khai bán cho cửa hàng điện thoại không rõ địa chỉ, còn chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, cơ quan điều tra xác minh tại cửa hàng điện thoại anh HVT nhưng không thấy chiếc điện thoại trên, mặt khác anh HVT không nhớ có mua điện thoại của TVL, ĐVC hay không. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ truy tìm 02 chiếc điện thoại trên và các giấy tờ tuỳ thân cùng túi xách của chị TTTH không thu hồi lại được.

Chị TTTH khi bị ĐVC, TVL giật túi xách đã bị đổ xe xuống đường, bị thương tích nhẹ và xe chỉ xây sát, nên không yêu cầu bồi thường thương tích.

Vụ thứ hai: Khoảng 09h30 phút ngày 26/11/2017, với thủ đoạn trên TVL chở ĐVC đi đến đường thôn 2, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ. Thấy chị NTK điều khiển xe máy Airblade biển kiểm soát 29X1 – 435.07 đi cùng chiều theo hướng Chúc Sơn – Quảng Bị, trên người chị NTK đeo túi xách màu nâu. TVL điều khiển xe bám theo, đến đoạn đường vắng người thì ép sát chị NTK, ĐVC ngồi sau dùng tay phải giật túi sách của chị NTK, rồi TVL điều khiển xe tăng ga bỏ chạy đến cánh đồng xã Thượng Vực. Trên đường đi ĐVC lấy 01 điện thoại Sam sung J7 màu vàng và 300.000 đồng trong túi sách, đưa cho TVL vứt chiếc túi sách bên trong có 01 thẻ ATM Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam mang tên chị NTK ở đường nhưng không nhớ ở vị trí nào của cánh đồng xã Thượng Vực. TVL bán điện thoại ở cửa hàng điện thoại không rõ địa chỉ cụ thể ở thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai được 2.000.000 đồng, chia nhau mỗi người được hưởng là 1.150.000 đồng và chi tiêu hết vào mục đích cá nhân.

Vật chứng vụ án: 01 túi xách giả da màu nâu, kích thước khoảng (20 x 10) cm; 01 điện thoại di động Sam sung J7 màu vàng có lắp 01 thẻ sim và 01 thẻ ngân hàng Hàng Hải Việt Nam mang tên chị NTK.

Tại bản kết luận định giá số 38/TC- KLĐG ngày 11/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chương Mỹ kết luận:

- Một túi xách trị giá: 50.000 đồng, 01 thẻ sim điện thoại trị giá 100.000 đồng.
- 01 điện thoại Sam sung màu vàng trị giá 3.500.000 đồng.

Trị giá tài sản TVL, ĐVC cướp giật của chị NTK là: 3.950.000 đồng.

Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 08/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố các bị cáo TVL, NVC và NVĐ về tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo TVL, NVC và NVĐ đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt TVL từ **42** đến **48** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2018.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt NVC từ **42** đến **48** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2018.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt NVĐ từ **36** đến **42** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Do Bản án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai xét xử đối với TVL và NVĐ chưa có hiệu lực pháp luật nên việc tổng hợp hình phạt đối với TVL và Đ sẽ được thực hiện trong giai đoạn thi hành án

Về trách nhiệm dân sự:

Anh NVN và chị HTH1 không yêu cầu các bị cáo TVL, NVĐ phải bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Buộc các bị cáo TVL và NVĐ phải bồi thường cho chị TTTH số tiền theo định giá là 26.300.000 đồng và bồi thường cho chị NTK số tiền theo định giá là 3.950.000 đồng.

Buộc TVL phải nộp lại số tiền 2.615.000 đồng, NVĐ phải nộp lại số tiền 215.000 đồng hưởng lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 chiếc áo khoác của TVL và NVĐ; 01 Cờ lê loại 8 – 10. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy Honda Wave BKS 29X1 – 401.50 của TVL có số khung: RLHHC1217DY568503, số máy: HC12E5568618.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam. Về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can; lấy lời khai người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; thu giữ vật chứng; xử lý vật chứng; định giá tài sản; giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can.

[1.2]. Về áp dụng điều luật:

Các bị cáo TVL và NVĐ thực hiện hành vi *"cướp giật tài sản"* ngày 11/3/2018 là thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật; bị cáo TVL và NVC thực hiện hành vi *"cướp giật tài sản"* vào các ngày 28/10/2017 và ngày 26/11/2017 là thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 còn hiệu lực pháp luật. Tại thời điểm xét xử, Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, tội *"Cướp giật tài sản"* quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình bằng với Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với các bị cáo.

[1.3]. Về sự vắng mặt của những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người bị hại là anh NVN, chị HTH1 đã nhận lại tài sản, đã có lời khai, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin vắng mặt; chị TTTH và chị NTK giữ nguyên yêu cầu được bồi thường như đã trình bày tại cơ quan điều tra và đều có đơn xin vắng mặt; anh VVD là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường và có đơn xin vắng mặt. Xét những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của các bị cáo TVL, NVC và NVĐ tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của những người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ, kết luận định giá trong tố tụng hình sự, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Trong các ngày 28/10/2017, 26/11/2017 và 11/3/2018, trên tuyến đường Hồ Chí Minh và tỉnh lộ 419 thuộc các xã Mỹ Lương, Hợp Đồng và Quảng Bị, huyện Chương Mỹ. Các bị cáo TVL, NVĐ và NVC đã 03 lần dùng thủ đoạn điều khiển xe mô tô áp sát người đang tham gia giao thông để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Trong đó: TVL và NVC đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản bao gồm: Cướp giật của chị TTTH một chiếc túi xách bên trong có tài sản là tiền, điện thoại có tổng trị giá tài sản là 26.300.000 đồng; cướp giật túi xách của chị NTK bên trong có tài sản là tiền, điện thoại tổng trị giá tài sản là 3.950.000 đồng. Tổng trị giá tài sản TVL và ĐVC chiếm đoạt là 30.250.000 đồng. TVL cùng NVĐ có hành vi cướp giật túi xách của vợ chồng anh NVN và chị HTH1 bên trong có tài sản là tiền, điện thoại tổng trị giá tài sản là 8.480.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 38.730.000 đồng *(Ba tám triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng).*

Hành vi sử dụng xe mô tô làm phương tiện áp sát người cùng tham gia giao thông, lợi dụng sơ hở của người đó để giật lấy tài sản là túi xách rồi nhanh chóng tẩu thoát mà các bị cáo TVL, NVC và NVĐ thực hiện đã phạm tội *"Cướp giật tài sản"* với tình tiết tăng nặng định khung *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố TVL, NVC và NVĐ về tội *"Cướp giật tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các cáo mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người ĐVC dân có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

[2.2]. Vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Vụ án có tính chất đồng phạm, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

TVL sử dụng phương tiện là xe máy của mình chở NVC và NVĐ và là người tham gia thực hiện cả 03 vụ cướp giật tài sản. Cụ thể: Ngày 28/10/2017 TVL và NVC cướp giật tài sản của chị TTTH, giá trị tài sản chiếm đoạt là 26.300.000 đồng; ngày 26/11/2017 TVL và NVC cướp giật tài sản của chị NTK, giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.950.000 đồng và ngày 11/3/2018 TVL và NVĐ cướp giật tài sản của vợ chồng anh NVN, chị HTH1, giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.480.000 đồng. Tổng giá trị tài sản TVL tham gia chiếm đoạt là 38.730.000 đồng. Bản thân TVL có nhân thân xấu, ngày 17/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai xử phạt 42 tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm và có thời gian cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người ĐVC dân có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

NVC cùng TVL tham gia 02 vụ cướp giật tại sản của chị TTTH và chị NTK. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của 02 vụ là 30.250.000 đồng. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm và có thời gian cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người ĐVC dân có ích cho xã hội.

NVĐ cùng TVL tham gia 01 vụ cướp giật tại sản của vợ chồng anh NVN, chị HTH1 giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.480.000 đồng. NVĐ có nhân thân xấu, ngày 17/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai xử phạt 36 tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*. Vì vậy, cũng cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và có thời gian cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người ĐVC dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

[2.3] Về tổng hợp hình phạt.

Tại bản án số 55/2018/HS-ST ngày 17/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội đã xử phạt Trân Văn TVL **42** (Bốn mươi hai) tháng tù và xử phạt NVĐ **36** (Ba mươi sáu) tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*. Do Bản án số 55/2018/HS-ST ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai chưa có hiệu lực pháp luật nên việc tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo TVL và NVĐ sẽ được thực hiện trong quá trình thi hành án.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000 đồng. Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho cả 03 bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo.

[2.5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo TVL tham gia thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản; bị cáo NVC tham gia thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản nên bị áp dụng tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[2.6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cả 03 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo TVL và bị cáo NVC tự khai báo hành vi phạm tội vào các ngày 28/10/2017 và ngày 26/11/2017 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ *"Tự thú"* theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo TVL và NVĐ trong quá trình điều tra đã tác động với gia đình bồi thường cho vợ chồng anh NVN, chị HTH1, vợ chồng anh NVN chị HTH1 đã nhận bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên bị cáo TVL và bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo TVL, Đ đều được vợ chồng anh NVN, chị HTH1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo ĐVC sau khi tội phạm bị phát hiện đã đến cơ quan ĐVC an đầu thú; bị cáo Đ có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng huân chương và có bác ruột là liệt sỹ nên cả 03 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Vợ chồng anh NVN, chị HTH1 bị chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá là 8.480.000 đồng. Gia đình các bị cáo TVL, Đ đã bồi thường cho anh NVN, chị HTH1 số tiền chiếm đoạt là 5.250.000 đồng. Anh NVN, chị HTH1 đã nhận lại tài sản là 02 chiếc điện thoại và không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường chiếc túi xách trị giá 30.000 đồng và 04 chiếc thẻ sim điện thoại trị giá 400.000 đồng nên không xem xét trách nhiệm bồi thường của các bị cáo TVL và Đ đối với anh NVN, chị HTH1. Nhưng cần buộc bị cáo TVL và bị Cáo Đ phải nộp lại số tiền 430.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Chị NTK yêu cầu TVL và ĐVC bồi thường 3.950.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của chị NTK. TVL bán điện thoại của chị NTK được 2.000.000đ và 300.000đ tiền trong túi xách của chị NTK là 2.300.000đ, TVL và Đ chia đôi mỗi người được 1.150.000đ. Tổng tài sản bị chiếm đoạt theo định giá là 3.950.000đ nên trách nhiệm bồi thường của TVL và Đ là như nhau. Vì vậy, cần buộc bị cáo TVL phải bồi thường cho chị NTK 1.975.000đ và bị cáo ĐVC bồi phải thường cho chị NTK 1.975.000đ.

Đối với chị TTTH yêu cầu TVL và NVC bồi thường tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 40.000.000 đồng. Các bị cáo khai, sau khi chiếm đoạt kiểm tra thấy trong túi xách của chị TTTH có 8.000.000 đồng TVL và ĐVC đã chia nhau mỗi bị cáo 4.000.000 đồng. TVL và ĐVC khai bán chiếc Iphone 7 Plus được 10.000.000 đồng, TVL chia cho ĐVC 3.000.000 đồng và ĐVC bán chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của chị TTTH được 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản TVL và ĐVC chiếm đoạt được của chị TTTH theo định giá là 26.300.000đ. Trong đó: Chiếc Iphone 7 Plus TVL và ĐVC khai bán được 10.000.000 đồng. TVL chia cho ĐVC 3.000.000 đồng (tương đương với 30% chiếc điện thoại), theo định giá là 12.000.000 đồng. Như vậy, TVL phải bồi thường 70% giá trị chiếc điện thoại tương đương với 8.400.000 đồng, ĐVC phải bồi thường 30% chiếc điện thoại tương đương với 3.600.000 đồng; Chiếc điện thoại Iphone 6 Plus ĐVC bán được 3.000.000 đồng chi tiêu riêng, theo định giá là 6.000.000 đồng nên

ĐVC phải bồi thường số tiền là 6.000.000 đồng; Chiếc túi sách trị giá 200.000 đồng và chiếc thẻ Sim điện thoại trị giá 100.000 đồng mà TVL và ĐVC đã đốt cả TVL và ĐVC phải có trách nhiệm bồi thường; Số tiền 8.000.000 đồng trong túi xách của chị TTTH, TVL và ĐVC đã chia nhau mỗi bị cáo 4.000.000 đồng, trách nhiệm bồi thường của mỗi bị cáo là 4.000.000 đồng. Như vậy: TVL phải bồi thường cho chị TTTH số tiền là 12.550.000 đồng, NVC phải bồi thường cho chị TTTH số tiền là 13.750.000 đồng.

[4]. Về xử lý vật chứng:

+ Anh VVD đã mua của TVL chiếc điện thoại OPPO F3 giá 2.400.000 đồng, số tiền này TVL không chia cho Đ. Anh VVD đã giao nộp lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra và không yêu cầu được bồi hoàn. Đây là tiền TVL được hưởng lợi do phạm tội mà có nên cần buộc TVL phải nộp lại số tiền 2.400.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

+ Anh NVN, chị HTH1 không yêu cầu các bị cáo TVL và NVĐ phải tiếp tục bồi thường chiếc túi xách trị giá 30.000 đồng và 04 chiếc thẻ sim điện thoại trị giá 400.000 đồng nên cần buộc các bị cáo TVL và Đ phải nộp lại số tiền 430.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Trong đó, TVL và Đ mỗi bị cáo phải nộp lại sung quỹ Nhà nước số tiền là 215.000 đồng *(Hai trăm mười năm nghìn đồng)*.

+ 02 chiếc áo khoác thu giữ của TVL và NVĐ; 01 Cờ lê loại 8 – 10 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung tiêu hủy.

+ 01 chiếc xe máy Honda Wave BKS 29X1 – 401.50 của TVL có số khung: RLHHC1217DY568503, số máy: HC12E5568618 là phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về án phí:

Án phí hình sự: Các bị cáo TVL, NVC và NVĐ mỗi bị cáo phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự: Bị cáo TVL phải chịu 726.000 đồng án phí dân sự, bị cáo NVC phải chịu 786.000 đồng án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Về tội phạm: Tuyên bố các TVL, NVC và NVĐ phạm tội ***"Cướp giật tài sản"***.

[2]. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt TVL **48** *(Bốn mươi tám)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2018.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt NVC **42** *(Bốn mươi hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2018.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt NVĐ **36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2018.

[3]. Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Buộc các bị cáo TVL, NVC phải bồi thường cho chị TTTH tổng số tiền là 26.300.000đ. Trong đó, bị cáo TVL phải bồi thường cho chị TTTH số tiền là 12.550.000đ, bị cáo NVC phải bồi thường cho chị TTTH số tiền là 13.750.000đ.

+ Buộc các bị cáo TVL, NVC phải bồi thường cho chị NTK số tiền là 3.950.000đ. Trong đó, bị cáo TVL phải bồi thường cho chị NTK số tiền 1.975.000đ, bị cáo NVC phải bồi thường cho chị NTK số tiền 1.975.000đ.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Buộc TVL phải nộp lại số tiền 2.615.000đ sung quỹ Nhà nước.

+ Buộc NVĐ phải nộp lại số tiền 215.000đ sung quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc áo khoác thu giữ của TVL và NVĐ; 01 Cờ lê loại một đầu 8 một đầu 10.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy Honda Wave BKS 29X1 – 401.50 của TVL có số khung: RLHHC1217DY568503, số máy: HC12E5568618.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/8/2018 giữa ĐVC an huyện Chương Mỹ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ).

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo TVL, NVC và NVĐ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo TVL phải chịu 726.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo NVC phải chịu 786.000 đồng án phí dân sự.

[6]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo TVL, NVC và NVĐ có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại là chị TTTH, chị NTK, anh NVN, chị HTH1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh VVD vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- ĐVC an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA